

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 160/2019/QĐST-HNGĐ

Nghi Lộc, ngày 31 tháng 7 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 168/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành về thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1996 và anh Văn Đức H, sinh năm 1990; đều có cùng địa chỉ: xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Văn Đức H lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 7 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Văn Đức H đều thừa nhận: sau khi kết hôn, chị H và anh H sống với nhau không hạnh phúc. Nguyên nhân do trong thời gian anh H đi xuất khẩu lao động, ở nhà giữa chị H và mẹ anh H đã xảy ra mâu thuẫn. Từ mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Anh H đã không gửi tiền về cho chị H nên kể từ tháng 7 năm 2018, chị H và anh H không liên lạc gì với nhau nữa. Anh H đã về nước được hơn 1 tháng, nhưng kể từ lúc anh H về nước cho đến nay, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H không có tiến triển tốt. Mặc dù đã được Hòa giải viên Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng chị H, anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không đồng ý đoàn tụ mà thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Văn Đức H có 01 con chung là Văn Đức Minh Q, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2014. Chị H, anh H thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi cháu Q; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con trưởng thành. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu không thi hành thì hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Xét, sự thỏa thuận của chị H và anh H hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diệu H, anh Văn Đức H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Diệu H, anh Văn Đức H thỏa thuận: chị H chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Xét: thỏa thuận chị H và anh H hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Văn Đức H.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Diệu H trực tiếp nuôi cháu Văn Đức Minh Q, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2014. Anh Văn Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con trưởng thành. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Diệu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu không thi hành thì hàng tháng anh Văn Đức H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diệu H, anh Văn Đức H không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Diệu H chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005682 ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huyền